TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-PT
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/TLPT-HS ngày 25/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1987 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: C Rạch B, Phường A, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hẻm S đường H, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung N1 và bà Hoàng Thị L; chồng: Không, có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Hẻm C P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Hẻm C P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954; nơi cư trú: 16/37 đường C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Hoàng N là hàng xóm tại khu nhà trọ tại Hẻm C P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sinh sống, hai gia đình thường có mâu thuẫn xích mích. Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2022, bà V tắm cho vật nuôi *(chó)* trong nhà vệ sinh của phòng trọ thì vật nuôi bỏ chạy sang phòng trọ bên cạnh của N làm bẩn nền nhà nên N đã dùng chân đẩy vật nuôi ra dẫn đến giữa N và V có lời lẽ chửi bới xô xát với nhau. Do bực tức, N vào phòng trọ lấy một ca nhựa đựng nước nóng *(N đun sôi đang để nguội làm nước uống)* tạt vào mặt bà V rồi vô phòng đóng cửa lại. Sau đó bà V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L để điều trị thương tích.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1978; nơi cư trú: Hẻm C P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bản kết luận pháp y số 20/2023-TgT ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Thương tích của bà Nguyễn Thị Bích V là 14%.

Bản kết luận pháp y số 100/KLTTCT-PVPYQG ngày 23/5/2023 của P tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận về thời gian hình thành vết thương của bà Nguyễn Thị Bích V, kết luận: Thương tích vùng mặt trái, cổ, ngực trên người của Nguyễn Thị Bích V là những tổn thương xảy ra vào ngày 14/11/2022.

Bà V yêu cầu Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 47.000.000đ bao gồm tiền viện phí, chi phí ăn uống đi lại trong thời gian nằm bệnh viện và chi phí mua thuốc điều trị tại nhà.

Cáo trạng số 221/CT-VKSĐL-LĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HSST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng N kháng cáo kêu oan, không gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Bích V.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan và cho rằng bị cáo không gây phỏng cho bị hại V và không gây ra thương tích cho bị hại V.

Bị hại bà Nguyễn Thị Bích V đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, về phần trách nhiệm dân sự bà V yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà số tiền còn lại là 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm cùng lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2022, trong lúc bà Nguyễn Thị Bích V tắm cho con chó trong nhà vệ sinh của phòng trọ thì con chó bỏ chạy sang phòng trọ bên cạnh của bị cáo N nên bị cáo N đã dùng chân đẩy con chó ra dẫn đến giữa bị cáo N và bà V có lời lẽ chửi bới, xô xát với nhau. Sau đó, bị cáo N vào phòng trọ lấy một ca nhựa màu trắng đựng nước nóng tạt vào mặt bà V rồi vô phòng đóng cửa lại. Sau đó bà V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L để điều trị thương tích.

Bản kết luận pháp y số 20/2023-TgT ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Thương tích của bà Nguyễn Thị Bích V là 14%.

Bản kết luận pháp y số 100/KLTTCT-PVPYQG ngày 23/5/2023 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thương tích vùng mặt trái, cổ, ngực trên người của Nguyễn Thị Bích V là những tổn thương xảy ra vào ngày 14/11/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng N cho rằng bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích" vì bị cáo không gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Bích V là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại biên bản ghi lời khai ngày

26/11/2022 bút lục số 42 (ngay sau khi Công an P1, thành phố Đ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của bà Nguyễn Thị Bích V) bị cáo khai: "Tôi với chị V có mâu thuẫn, xích mích với nhau hơn 2 tháng nay trong vấn đề sinh hoạt hằng ngày, chị V thường xuyên chửi tôi, tôi bị ức chế tâm lý. Lúc 19 giờ con chó nhà chị V chạy qua trong phòng tôi, do con tôi sợ chó, tôi lấy chân hất nó đi thì chị V chạy ra chửi bới, thách thức tôi "Mày ra ngoài đi, tao đập chết mày". Rồi tôi lấy ca nhựa bên trong có đựng nước ấm tạt vô mặt chị V rồi chị V cùng chồng là anh H tạt nước mắm vào phòng tôi, văng lên tường, quần áo của tôi, rồi còn đe dọa tôi".... Tại bản tự khai ngày 14/11/2022 bị cáo N khai: "Tôi tạt ca nhựa nước ấm vô mặt chị V, do chị V nhiều lần gây hấn, kiếm chuyện chửi tôi rất nhiều lần trong vòng hơn 2 tháng...". Biên bản ghi lời khai ngày 21/3/2023 bút lục số 50, biên bản hỏi cung bị can ngày 20/4/2023 bút lục 120, biên bản hỏi cung bị can ngày 08/8/2023 bút lục 136 bị cáo khai: "Tôi tức quá nên đã lấy tay phải cầm ca nước nóng trên bàn trong phòng tôi và mở cửa ra tạt nguyên ca nước vào mặt chị V, sau đó đóng cửa lại..."

Biên bản ghi lời khai ngày 27/11/2022 và bản tự khai của chị Trần Thị Vân Q khai: "Khi ra đến nơi thì tôi thấy mặt chị V đã bị đỏ, sau đó chồng chị V đưa đi bệnh viện..."

Biên bản ghi lời khai, bản tự khai ngày 01/8/2023 bút lục 104, 105 anh Nguyễn Văn H khai: "Sau khi nghe vợ tôi la lớn "anh ơi nó tạt nước sôi em" tôi liền chạy ra hành lang để xem thì thấy vợ tôi mặt và ngực bị ửng đỏ còn cô N thì đang cầm ca nước bằng nhựa màu trắng trên tay..."

Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ tạt nước ấm vào mặt bị hại V, không thể gây phỏng và gây ra thương tích cho bị hại, tuy nhiên tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 28/02/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh L, Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh L và P tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của bị hại: Da niêm mạc hồng, không phù, không xuất huyết dưới da, vết đỏ da bọng nước vùng mặt, cổ, ngực, bỏng da mi mắt trái, phòng giác mạc độ II. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bị hại Nguyễn Thị Bích V là 14%. Thương tích này cũng phù hợp với lời khai của chị Trần Thị Vân Q và anh Nguyễn Văn H về tình trạng của bị hại V lúc vừa xảy ra vụ án.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, các biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai, bản tự khai, có đủ căn cứ kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo nhận tội và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, chứng kiến việc bị cáo có hành vi dùng ca nhựa màu trắng tạt nước nóng vào mặt bị hại V nên hành vi của bị cáo là không

oan. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không ăn năn hối cải, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là có căn cứ, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bích V yêu cầu bồi thường 40.000.000đ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 20.000.000đ nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại V số tiền 20.000.000đ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Bích V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01); Bị hại (01);
- Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài